

Chi tiết mã HS 8408.20

|                     |                                                                                                                                              |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8408.20                                                                                                                                      |
| Mô tả hàng hóa      | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: |
| Đơn vị              |                                                                                                                                              |
| Thời điểm tạo       | 30/10/2026 15:21:08                                                                                                                          |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                   |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                             |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/840820/">https://vietnamtariff.com/hs-code/840820/</a>                                            |

8 dòng thuế thuộc 8408.20

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8408.20.10 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8701.10                                           | chiếc  | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8408.20.21 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh không quá 2.000 cc                     | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8408.20.22 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 3.500 cc | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8408.20.23 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 3.500 cc                          | chiếc  | 10,5%                | 7%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8408.20.93 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8701.10                                                       | chiếc  | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8408.20.94 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh không quá 2.000 cc                     | chiếc  | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8408.20.95 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 3.500 cc | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8408.20.96 | Động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (động cơ diesel hoặc bán diesel) / - Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Dung tích xi lanh trên 3.500 cc                          | chiếc  | 22,5%                | 15% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.